

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HC-ST

Ngày: 05 - 9 - 2023

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai về bồi thường, hỗ trợ và tái
định cư khi nhà nước thu hồi đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Tý.

2. Bà Đặng Hồng Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Chúc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thanh Giềng - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong các ngày 28 tháng 8 và ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 20/2023/TLST-HC ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HC ngày 09 tháng 8 năm 2023, giữa:

1. *Người khởi kiện:* Ông Cao Văn S.

Địa chỉ: Số C, khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ, (có mặt).

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng A – Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn T – Chức vụ: Phó Chủ tịch.

Địa chỉ: Tỉnh lộ 925, ấp T, thị trấn N, tỉnh Hậu Giang, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Cao Văn T1.

Địa chỉ: Số B, khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ, (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho ông T1: Ông Cao Văn S (Theo Văn bản ủy quyền ngày 10/8/2023), (có mặt).

3.2. Bà Nguyễn Thị L.

Địa chỉ: Số C, khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ, (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bà L Ông Cao Văn S (Theo Văn bản ủy quyền ngày 06/6/2023), (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ người khởi kiện ông Cao Văn S trình bày: Ông S được cha ruột là ông Cao Văn T1 tặng cho phần đất tọa lạc tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ông S cất nhà và trồng cây trên phần đất đó. Do phần đất thu hồi để thực hiện dự án Đường ô tô về trung tâm xã P nên ông S được Ủy ban nhân dân (Viết tắt UBND) huyện C phê duyệt bồi thường về nhà và cây trồng trên đất. Tại Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 08/7/2021 (Viết tắt Quyết định 2435) đã phê duyệt, bồi thường cho ông S cây trồng 19.930.000 đồng, không đồng ý với việc bồi thường cây trồng, ông S khiếu nại. Ngày 27/6/2022, UBND huyện C đã ban hành Quyết định số 2400/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Đường ô tô về trung tâm xã P (đợt 3, lần 4) (viết tắt là Quyết định 2400) chỉ bồi thường 1.130.000 đồng là không đúng vì theo biên bản kiểm đếm lại ngày 27/5/2022 giá trị cây mới phát sinh là 18.000.000 đồng.

Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Đề nghị UBND huyện C điều chỉnh, bổ sung Quyết định 2400 để bồi thường thêm số tiền cây trồng 18.000.000 đồng theo biên bản kiểm đếm thực tế ngày 27/5/2022 và không áp dụng mật độ.
- Yêu cầu hỗ trợ, đào tạo việc làm, an sinh xã hội cho ông và vợ bà Nguyễn Thị L, phần này phải tính trên đầu người.
- Yêu cầu hỗ trợ tiền di dời nhà và vật kiến trúc.
- Yêu cầu người bị kiện bồi thường 700m³ cát san lấp mặt bằng, tôn tạo nền nhà (700m³ x 200.000đồng = 140.000.000 đồng).

Ngày 14/8/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang tiếp tục nhận được đơn khởi kiện bổ sung của ông Cao Văn S đề nghị xem xét tái định cư cho ông giống như trường hợp của ông Cao Văn Đ.

Tại Văn bản nêu ý kiến số 1761 ngày 02/8/2023 và quá trình giải quyết tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày: Ngày 27/5/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện C kết hợp với nhà đầu tư và UBND xã P tiến hành kiểm đếm lại và thống nhất bổ sung thêm cây trồng cho ông S gồm Xoài Đài Loan 09 cây loại A, 03 cây loại B; Ôi 01 cây loại A, 02 cây loại C; Mãng cầu xiêm 01 cây loại B; Dừa Xiêm 01 cây loại C. Đồng thời nâng 06 cây Xoài Đài Loan từ loại B ghi nhận trong biên bản kiểm đếm ngày 14/3/2021 thành loại A.

Do vườn của ông S trồng xen nhiều loại cây trồng, do đó theo hướng có lợi cho ông Snên đã lựa chọn cây Nhãn là cây trồng chính để bồi thường và tính mật độ quy định 3,5m x 3,5m theo Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND tỉnh H là đúng quy định. Vì vậy, ông S chỉ được bồi thường thêm số tiền 1.130.000 đồng.

Về yêu cầu hỗ trợ đào tạo việc làm, an sinh xã hội cho ông Cao Văn S và bà Nguyễn Thị L: Căn cứ theo quy định tại Điều 18 Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh H hỗ trợ ổn định đời sống cho người dân bị thu hồi đất nông nghiệp. Tuy nhiên, trường hợp ông S ở nhờ trên đất của ông T1 nên không hỗ trợ ông S mà đã hỗ trợ cho ông T1.

Về hỗ trợ tiền di dời nhà và vật kiến trúc: Do công trình xây dựng bị ảnh hưởng trên đất bị thu hồi không phải là nhà ở, căn cứ Điều 15 Quyết định 26 của Ủy ban nhân dân tỉnh không hỗ trợ cho ông S.

Đối với tiền cát san lấp mặt bằng, tôn tạo nền nhà: Do chưa có quy định cụ thể.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông T1, bà L quá trình giải quyết vụ án vắng mặt và ủy quyền cho ông S tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn S về phần cây trồng. Đình chỉ cầu khởi kiện khác của ông S

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về đối tượng và thời hiệu khởi kiện: Căn cứ theo đơn khởi kiện, ông S yêu cầu xem xét Quyết định 2400. Tại Tòa, ông S xác định chỉ yêu cầu xem xét đến phần liên quan đến ông S. Xét Quyết định 2400 là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang theo quy định tại Điều 30, Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính. Quyết định 2400 được ban hành ngày 27/6/2022, ông S nộp đơn khởi kiện Quyết định 2400 qua đường bưu điện vào ngày 05/5/2023 nên còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2]. Tại phiên tòa, người bị kiện vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 158 của Luật Tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về thẩm quyền ban hành quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013, sửa đổi, bổ sung năm 2018, UBND huyện C ban hành Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Đường ô tô về trung tâm xã P (đợt 3 lần 4) (phần liên quan đến ông S) là đúng thẩm quyền.

[2.2]. Về hình thức, trình tự, thủ tục quyết định: Căn cứ vào Điều 67, Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013, sửa đổi, bổ sung năm 2018, Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Đường ô tô về trung tâm xã P (đợt 3 lần 4) (Phần liên quan đến ông S) là đúng hình thức, trình tự, thủ tục.

[2.3]. Về nội dung quyết định:

Đối với các nội dung yêu cầu của ông Cao Văn S, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.3.1]. Đối với yêu cầu UBND huyện C, tỉnh Hậu Giang điều chỉnh bổ sung Quyết định 2400/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của UBND huyện bồi thường về cây trồng từ 1.130.000 đồng thành 18.000.000 đồng theo biên bản kiểm đếm ngày 27/5/2022. Nhận thấy, ông Cao Văn S xây dựng công trình và trồng cây trên đất trồng cây lâu năm của ông Cao Văn T1 tại thửa 23 có diện tích 342.3m², Sau khi trừ đi diện tích xây dựng công trình theo biên bản kiểm đếm ngày 14/3/2021, diện tích còn lại là 221.75m². Theo biên bản kiểm đếm ngày 14/3/2021 và biên bản kiểm đếm bổ sung ngày 27/5/2022 thể hiện ông S có 13 Cây nhãn Ido loại A; 17 cây Xoài Đài Loan loại A, 03 cây loại B, 06 cây loại C; Ổi 01 cây loại A, 02 cây loại C; Mãng cầu xiêm 01 cây loại B; Dừa xiêm 01 cây loại C; Chuối 06 cây loại B; Mù u 01 cây loại A; Mai vàng chiều cao < hoặc = 0.5m: 01 cây, chiều cao > 0.1m có đường kính từ 03-5cm: 02 cây. Tổng số cây trồng ông S trồng trên phần đất 221.75m² là 53 cây. Đối chiếu theo quy định tại Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND tỉnh H thì trường hợp của ông S là vườn trồng xen nhiều loại cây trồng với mật độ cao hơn quy định nên thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 7 Điều 4 chương II Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND tỉnh H phải áp dụng mật độ là phù hợp. Tuy nhiên, ngày 25/4/2022 Ủy ban nhân dân tỉnh H đã ban hành Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND, trong đó có bổ sung điểm d1 vào sau điểm d khoản 7 Điều 4 như sau: *“Trường hợp trong vườn có nhiều loại cây trồng xen nhau và có giá trị khai thác kinh tế của cây hoặc các loại cây trồng theo khuyến cáo của ngành nông nghiệp thì căn cứ vào từng loại cây để tính giá trị bồi thường, hỗ trợ trên cùng diện tích bị thu hồi”*. Trong vườn, ông S trồng nhiều loại cây trong đó Nhãn và Xoài là những cây trồng có nhiều loại A nên là những cây đã có giá trị khai thác kinh tế. Vì vậy, ông S phải bồi thường theo giá trị cây thực tế mới đúng và phù hợp theo theo Điều 88 Luật đất đai quy định về nguyên tắc bồi thường thiệt hại về tài sản và Điều 90 Luật đất đai quy định về bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi. Do đó, yêu cầu của ông S hủy một phần Quyết định 2400 là có căn cứ chấp nhận.

[2.3.1]. Đối với yêu cầu UBND huyện C hỗ trợ tiền đào tạo việc làm, an sinh xã hội cho ông Cao Văn S và bà Nguyễn Thị L: Căn cứ quy định tại Điều 18, 19 Quyết định 26/2018/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh H thì ông S, bà L không bị ảnh hưởng đất nông nghiệp vì ông T1 là người đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên UBND huyện C đã phê duyệt bồi thường tiền đất cho ông T1 và hỗ trợ các chế độ cho ông T1 tại Quyết định 2435 (phần của ông T1 Ông S và ông T1 không khiếu nại, không khởi kiện. Tính đến ngày khởi kiện vụ án, thời hiệu khởi kiện đối với Quyết định 2435 (phần liên quan đến ông T1 đã hết.

[2.3.3]. Đối với hỗ trợ tiền di dời nhà và vật kiến trúc; bồi thường 700m³ cát san lấp mặt bằng, tôn tạo nền nhà 700m³ x 200.000 đồng = 140.000.000 đồng: Xét thấy, nhà của ông S và bà L không phải nhà ở nên ông S bà L không đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định tại điều 15 quyết định 26 của UBND tỉnh H Ông S đã được bồi thường toàn bộ công trình, kiến trúc trên đất nên phần cát lấp nền, móng xây

cát nhà và công trình kiến trúc không thể tách để bồi thường riêng thêm lần nữa. Tại các biên bản kiểm đếm cũng không thể hiện ông S có bơm phân cát san lấp nào khác. Hơn nữa, Quyết định 2435 ngày 08/7/2021 đã phê duyệt các khoản bồi thường, hỗ trợ cho ông S, ông S đã không khiếu nại hay khởi kiện đối với hai phần này mà chỉ khởi kiện yêu cầu nâng giá nhà và đã được Tòa án giải quyết xem xét, giải quyết Quyết định 2435 bằng Bản án hành chính sơ thẩm số 10 ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang và Bản án phúc thẩm số 397 ngày 12/6/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, ngày 09/7/2021, ông S được triển khai và nhận Quyết định 2435 nên tính đến ngày khởi kiện vụ án này, thời hiệu khởi kiện đối với Quyết định 2435 (phần liên quan đến ông S cũng đã hết).

Do đó, căn cứ Điều 143 của Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của ông S về bồi thường, hỗ trợ, tiền đào tạo việc làm, an sinh xã hội; hỗ trợ tiền di dời nhà và vật kiến trúc; bồi thường 700m³ cát san lấp mặt bằng, tôn tạo nền nhà.

[3]. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 14/8/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang tiếp tục nhận được đơn khởi kiện bổ sung của ông Cao Văn S đề nghị xem xét tái định cư cho ông giống như trường hợp của ông Cao Văn Đ. Xét yêu cầu tái định cư của ông S được UBND huyện C phê duyệt tại Quyết định 4970/QĐ-UBND ngày 22/11/2021. Ông S đã khởi kiện và được giải quyết bằng Bản án có hiệu lực pháp luật số 397 ngày 12/6/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Từ những cơ sở trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông S có căn cứ để chấp nhận một phần. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về án phí hành chính sơ thẩm, người bị kiện phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 30, Điều 32, Điều 143, Điều 116, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 206, Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính 2015;

Điều 62, Điều 66, Điều 69, Điều 88, Điều 90 của Luật Đất đai năm 2013;

Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2017 của Chính phủ;

Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND tỉnh H;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn S về việc yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C (phần liên quan đến ông S)

Ủy ban nhân dân huyện C thực hiện phê duyệt về cây trồng cho ông S theo quy định của pháp luật.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông S về yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện C hỗ trợ tiền đào tạo việc làm, an sinh xã hội cho ông Cao Văn S và bà Nguyễn Thị L. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Ủy ban huyện hỗ trợ tiền di dời nhà và vật kiến trúc; tiền bồi thường 700m³ cát san lấp mặt bằng, tôn tạo nền nhà (700 m³ x 200.000đ = 140.000.000 đồng) của ông S.

- Về án phí hành chính sơ thẩm: Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm. Người khởi kiện được nhận lại tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0000486 ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 05/9/2023. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thị Thọ